| **Use Case A** | **Use Case B** | **Mối quan hệ** | **Giải thích** |
| --- | --- | --- | --- |
| Đặt hàng | Kiểm tra giỏ hàng | **<<include>>** | Khi **Đặt hàng**, hệ thống **bắt buộc** phải thực hiện **Kiểm tra giỏ hàng** để xác nhận sản phẩm, số lượng, giá trước khi hoàn tất đơn hàng. |
| Đặt hàng | Đề xuất hoá đơn | **<<include>>** | Sau khi đặt hàng thành công, hệ thống **luôn luôn** thực hiện **Đề xuất hoá đơn** (in/tạo hóa đơn điện tử) như một phần bắt buộc của quy trình. |
| Kiểm tra giỏ hàng | Xem đánh giá | **<<extend>>** | Người dùng **có thể chọn** (không bắt buộc) **Xem đánh giá** sản phẩm **trong lúc kiểm tra giỏ hàng** (ví dụ: nhấn vào sản phẩm để xem review). Đây là hành vi mở rộng. |
| Đặt hàng | Xem đánh giá | **không có** | Không có mối quan hệ trực tiếp. Người dùng có thể xem đánh giá trước khi thêm vào giỏ, nhưng không phải trong luồng "Đặt hàng". |

